



CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN



CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM
CNN Thiên Lộc Thành, Ấp 4, Xã Long Sơn, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam



CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Quy trình mạ màu theo công nghệ Hàn Quốc đảm bảo cho lớp mạ trên các dòng sản phẩm tôn màu Tây Nam có độ bền cao, mịn, đảm bảo chống chịu được tác động xấu của môi trường như oxy hoá, tia tử ngoại, ngấm nước và hoá chất.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Để chứng minh chất lượng vượt trội của tôn màu **TANAMAZ GOLD**, Tôn Tây Nam đã làm thí nghiệm phun sương muối dưới đây:

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN KIỂM TRA THAM CHIẾU	KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
		TÔN MÀU TANAMAZ GOLD
Khả năng chống ăn mòn (Môi trường muối 5% NaCl)	ASTM B1117 (không kể rạch lớp sơn) ISO 9227 (Có kể rạch lớp sơn)	Thời gian kiểm tra: 500 giờ Không kể rạch: Phồng rộp < 3% Kê rạch: Ăn mòn < 0.5mm
Độ bền màu (QUA-A)	ASTM G 154	Thời gian kiểm tra: 500 giờ (±) < 4
Khả năng kháng Acid (HCl 5%, 60 phút)	ASTM D1308	Không phồng rộp Không phai màu
Khả năng kháng kiềm (NaOH 5%, 60 phút)	ASTM D1308	Không phồng rộp Không phai màu

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

- ✓ Nhật Bản JIS G3322
- ✓ Mỹ ASTM A755/A755M

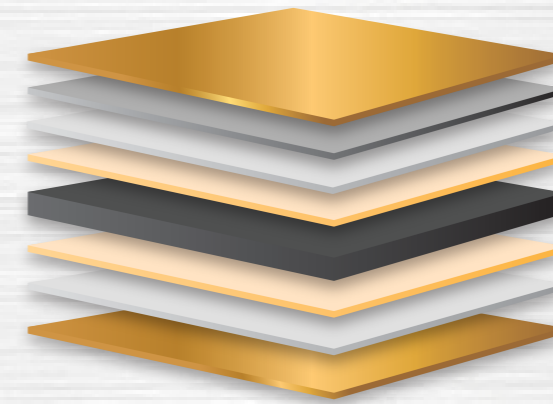
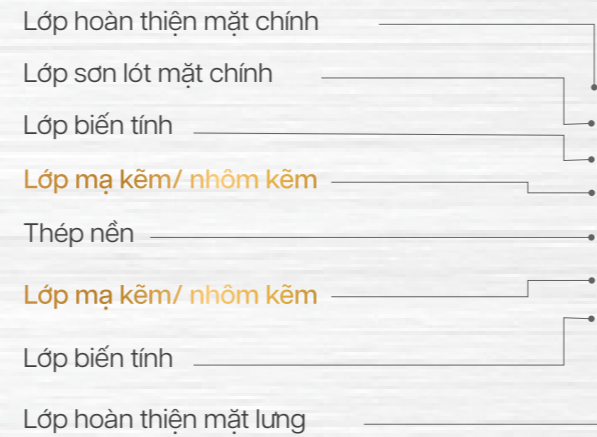
- ✓ Châu Âu BS EN10169
- ✓ Úc AS/ZS 2728

KHUYẾN CÁO

Cách biển, các tác nhân gây ăn mòn hoặc nguồn phát sinh khí thải ≥ 5km

PPGL AZ50

CẤU TRÚC SẢN PHẨM

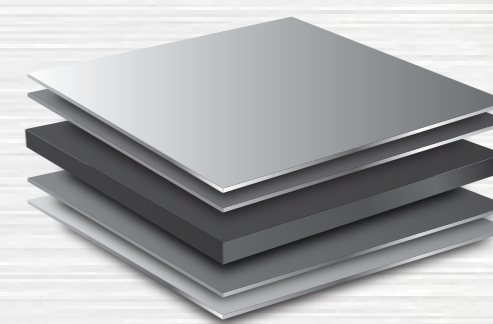


THÔNG SỐ KỸ THUẬT

		Quy cách thép nền	Độ dày thành phẩm sau khi mạ (± 0.04)	Tỷ trọng trung bình(±0.08)
Khối lượng lớp mạ nhôm kẽm	50g/ m ²	0.28 * 1200 mm	0.35 mm	2.94 kg/m
Độ dày lớp sơn 2 mặt	15/5 (µm/micron)	0.34 * 1200 mm	0.40 mm	3.41 kg/m
Hệ sơn	Polyester	0.39 * 1200 mm	0.45 mm	3.85 kg/m
Cơ tính sản phẩm	G300 - G550 Mpa	0.43 * 1200 mm	0.50 mm	4.35 kg/m

THÉP MẠ NHÔM KẼM GL AZ100/70

CẤU TRÚC SẢN PHẨM



Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm có độ bền cao, khả năng chịu lực tốt và ít bị biến dạng dưới tác động của ngoại lực. Đồng thời, sản phẩm có khả năng phân xạ nhiệt tốt, làm mát không gian ứng dụng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

		Quy cách thép nền (thông dụng)	Độ dày thành phẩm sau khi mạ (± 0.04)	Tỷ trọng trung bình(±0.08)
Lớp mạ hợp kim nhôm kẽm	55% Al + 43.5% Zn + 1.5% Si	0.28 * 1200 mm	0.35 mm	3.06 kg/m
Khối lượng lớp mạ	100g/ m ²	0.32 * 1200 mm	0.40 mm	3.53 kg/m
Cơ tính sản phẩm	G300 - G550 Mpa	0.37 * 1200 mm	0.45 mm	4.00 kg/m
		0.43 * 1200 mm	0.50 mm	4.47 kg/m

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm hay tôn mạ lạnh nổi trội với lớp phủ hợp kim nhôm kẽm cung cấp khả năng chống ăn mòn cao. Bề mặt tôn mạ hợp kim nhôm kẽm có độ sáng bóng, mang lại vẻ ngoài đẹp mắt cho các công trình xây dựng.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Để chứng minh chất lượng vượt trội của tôn lạnh **TANAMAZ GOLD**, Tôn Tây Nam đã làm thí nghiệm phun sương muối dưới đây:

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN KIỂM TRA THAM CHIẾU	KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
		TÔN LẠNH TANAMAZ GOLD
Khả năng chống ăn mòn bề mặt	Phun sương muối SST ASTM B117 (không kể rạch) ISO 9227 (Có kể rạch)	Thời gian kiểm tra: 360 giờ Không kể rạch: Phồng rộp < 5% Kê rạch: Ăn mòn < 1mm
Khả năng kháng Acid (HCl 5%, 60 phút)	ASTM D1308	Không phồng rộp
Khả năng kháng kiềm (NaOH 5%, 60 phút)	ASTM D1308	Không phồng rộp

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

- ✓ Mỹ ASTM A792/A792M
- ✓ Nhật Bản JIS G3321
- ✓ Úc AS 1397
- ✓ Châu Âu EN 10346

KHUYẾN CÁO

Cách biển, các tác nhân gây ăn mòn hoặc nguồn phát sinh khí thải ≥ 5km